

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

φφφ

Bản án số: **225/2022/HSST**

Ngày 15/09/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Hồng Lý**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Ngọc Minh**.

2. Ông **Nguyễn Văn Thông**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Chí Hiệp** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Phương Thảo**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 205/2022/HSST ngày 22 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ L, sinh năm 1985, tại Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 294, ngõ 9, làng Đa Sỹ, tổ dân phố 3, phường K, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: P1416, Chung cư HH02-C, Khu đô thị Thanh Hà, xã C, huyện Th, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn T và con bà Tạ Thị B; có chồng là L Văn N và 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; theo danh chỉ bản số 0419 ngày 22/05/2022 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền sự; tiền án; Ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/05/2022 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Chị **Nguyễn Thị Diệu A**, sinh năm 1980;

Hiện trú tại: số 42, ngõ 205 đường Ph, phường Ph, quận M, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Công ty cổ phần thương mại, dịch vụ và đầu tư Đông Dương Hà Nội.

Địa chỉ: tầng 5, tòa nhà Machinco, số 10 Trần Phú, phường O, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Ngọc A - Giám đốc.

2. Anh L Văn N, sinh năm 1984.

Hiện trú tại: số 294, ngõ 9, Đa Sỹ, tổ dân phố 3, phường K, quận H, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần thương mại, dịch vụ và đầu tư Đông Dương Hà Nội (gọi tắt là công ty Đông Dương); địa chỉ: tầng 5, tòa nhà Machinco, số 10 Trần Phú, phường O, quận H, thành phố Hà Nội là đại lý cung cấp vé máy bay do chị Nguyễn Thị Ngọc A làm giám đốc. Từ ngày 01/02/2020 đến tháng 8/2020, công ty có hợp đồng thuê Nguyễn Thị L làm tư vấn đặt vé máy bay cho khách nên được công ty giao tài khoản đặt vé từ Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ du lịch Bách Minh Thái và Công ty cổ phần Ân Việt để làm thủ tục xuất vé máy bay. Công ty Đông Dương quy định: Khi tiếp nhận yêu cầu đặt vé của khách, L sẽ tư vấn thông tin, khách đồng ý thì L sẽ làm thủ tục với các công ty trên để xuất mã đặt chỗ, sau đó yêu cầu khách hàng nộp tiền cho công ty Đông Dương vào tài khoản của công ty Đông Dương hoặc tài khoản của giám đốc Nguyễn Thị Ngọc A); đối với khách lẻ thì phải nộp tiền thì mới làm thủ tục xuất vé; đối với khách hàng thân thiết thì có thể cho thanh toán chậm hơn (khoảng 07 ngày). Sau đó, L tiếp tục hoàn tất thủ tục xuất mã vé bay chính thức và chuyển thông tin này cho khách bay. Quá trình làm việc tại đây, L được giao nhiệm vụ tư vấn cho khách hàng là chị Nguyễn Thị Diệu A là khách thường xuyên đặt vé của công ty cho các đoàn khách du lịch. Đến khoảng đầu tháng 7/2020, do làm ăn ngoài thua lỗ và vay nợ cần tiền để chi trả, L đã giới thiệu với chị Diệu A là có nguồn mua vé máy bay rẻ hơn của Công ty Đông Dương. Do tin tưởng L nên chị Diệu A đồng ý. Ban đầu, L đã đặt vé thành công một số chuyến bay cho chị Diệu A. Sau đó, chị Diệu A tiếp tục đặt vé và chuyển khoản tiền thanh toán cho L đối với 03 chuyến bay đến số tài khoản 11022496186015 của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank), chủ tài khoản NGUYEN THI L với tổng số tiền là 47.200.000 đồng cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Từ ngày 15/7/2020 đến ngày 22/7/2020, Diệu A đã chuyển cho L số tiền 12.350.000 đồng để mua 07 vé máy bay khứ hồi chuyến Hà Nội - Đà Nẵng, chiều đi ngày 07/8/2020, chiều về ngày 10/8/2020.

- Lần thứ hai: Ngày 22/7/2020, Diệu A đã chuyển cho L số tiền 9.150.000 đồng để mua 06 vé máy bay khứ hồi chuyến Hà Nội - Phú Quốc, chiều đi ngày 16/10/2020, chiều về ngày 19/10/2020.

- Lần thứ ba: Ngày 22/7/2020, Diệu A đã chuyển cho L số tiền 25.700.000 đồng để mua 13 vé khứ hồi chuyến Hà Nội - Nha Trang, chiều đi ngày 26/8/2020, chiều về ngày 29/8/2020.

Sau khi nhận được tiền của chị Diệu A đặt mua vé máy bay thì L sử dụng tài khoản đặt vé của Công ty Đông Dương làm thủ tục đặt các mã đặt chỗ của Tổng công ty hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) rồi gửi cho Diệu A và nói rằng đây là các mã vé bay chính thức nhưng L không thanh toán tiền mua vé máy bay với Tổng công ty hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) mà sử dụng trả nợ khách sạn và chi tiêu cá nhân. Do mã đặt chỗ chỉ có hiệu lực tối đa 12 giờ đối với chuyến bay xa ngày, nếu quá thời gian này mà không làm thủ tục xuất vé thì mã đặt chỗ sẽ bị tự hủy nên Vietnam Airlines đã hủy các mã đặt chỗ của các chuyến bay này.

Đến khoảng đầu tháng 8/2020, chị Diệu A liên hệ với L để kiểm tra vé cho khách bay thì L trả lời là do hệ thống xuất vé đang gặp lỗi, mã vé chưa có hiệu lực và phải chờ để kiểm tra lại. Do vậy, Diệu A đã nhờ người quen kiểm tra và phát hiện các mã vé mà L đã chuyển đều không có giá trị sử dụng để bay. Ngày 21/5/2021, Diệu A đã đến Công an quận Hà Đông trình báo và yêu cầu Nguyễn Thị L trả lại tiền. Sau đó, L mua trả cho chị Diệu A 05 vé máy bay và trả tiền mặt với tổng giá trị là 21.218.000 đồng.

Ngày 10/5/2022, Nguyễn Thị L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 204/CT-VKS-HĐ ngày 22/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Thị L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Xử phạt: Nguyễn Thị L từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Diệu A đã nhận lại đủ số tiền là 47.200.000 đồng là tài sản do bị cáo Nguyễn Thị L chiếm đoạt. Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Diệu A đều không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa, nên không xem xét trong vụ án này.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/7/2020 đến ngày 22/7/2020, Nguyễn Thị L đã có hành vi gian dối, hứa hẹn với chị Nguyễn Thị Diệu A về việc mua vé máy bay giá rẻ cho 03 chuyến bay khứ hồi Hà Nội - Đà Nẵng (chiều đi ngày 07/8/2020, chiều về ngày 10/8/2020), Hà Nội - Phú Quốc (chiều đi ngày 16/10/2020, chiều về ngày 19/10/2020), Hà Nội - Nha Trang (chiều đi ngày 26/8/2020, chiều về ngày 29/8/2020), sau khi nhận số tiền 47.200.000 đồng do chị Diệu A chuyển khoản đặt để mua vé máy bay thì L sử dụng tài khoản đặt vé của Công ty Đông Dương làm thủ tục đặt các mã đặt chỗ của Tổng công ty hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) rồi gửi cho chị A và nói rằng đây là các mã vé bay chính thức nhưng thực tế L không thanh toán tiền mua vé máy bay với Tổng công ty hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) mà

sử dụng trả nợ khách sạn và chi tiêu cá nhân. Do mã đặt chỗ chỉ có hiệu lực tối đa 12 giờ đối với chuyến bay xa ngày, nếu quá thời gian này mà không nộp tiền thanh toán mua vé thì mã đặt chỗ sẽ bị tự hủy, theo đó Vietnam Airlines đã hủy các mã đặt chỗ của các chuyến bay do L đặt mua vé cho chị A nên các mã vé mà L chuyển cho chị Diệu A đều không có giá trị sử dụng để bay. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị L đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt đã được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo L phạm tội 02 lần trở lên nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với Nguyễn Thị L.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã ra cơ quan điều tra để đầu thú, khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt trả lại cho người bị hại, được người bị hại ghi nhận và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội 1 thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự 2015. Song do bị cáo không có việc làm ổn định và không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

[8] Về các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra còn xác định trong khoảng thời gian từ tháng 02/2019 đến 7/2019, khi L làm việc tại Công ty TNHH MTV Trí Đạt Tourist (gọi tắt là công ty Trí Đạt); địa chỉ: số 125/12 Ngô Gia Tự, phường Ch I, quận Ch, thành

phố Đà Nẵng là đại lý cung cấp vé máy bay do Nguyễn Thị V (sinh năm: 1987; HKTT: P1112, Chung cư 12T2, đường Trần Thánh Tông, phường Đ, quận Tr, thành phố Đà Nẵng) làm giám đốc có phát sinh công nợ với công ty số tiền là 1.147.000.000 đồng. Hiện vụ việc đang được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra, xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2020, Nguyễn Thị L sử dụng tài khoản xuất vé máy bay do công ty Đông Dương cấp để xuất nhiều mã vé máy bay để trả nợ Công ty Trí Đạt và cho khách hàng của L nhưng L chỉ thanh toán một phần về công ty Đông Dương. Đến nay, L vẫn còn nợ công ty Đông Dương số tiền 683.230.000 đồng. Xét thấy, khi L xuất vé cho công ty Trí Đạt và công ty Hành tinh Trẻ thì chị Nguyễn Thị Ngọc A (giám đốc công ty) đồng ý cho L dùng tài khoản xuất vé máy bay của công ty Đông Dương để xuất vé và cho L nhận nợ về công ty. Khi công ty Trí Đạt và công ty Hành tinh Trẻ phát sinh số nợ cao thì chị Ngọc A đồng ý cho L trả nợ dần. Xét thấy đây là giao dịch dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Diệu A đã nhận lại đủ số tiền là 47.200.000 đồng là tài sản do bị cáo Nguyễn Thị L chiếm đoạt. Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Diệu A đều không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa, nên Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

Đối với số tiền 47.200.000 đồng mà anh Lê Văn N là chồng bị cáo L đã nộp tại cơ quan điều tra để bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của L gây ra, tại phiên Tòa anh N không có yêu cầu bị cáo L phải hoàn trả anh số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Nguyễn Thị L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/05/2022.

3. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại chị Nguyễn Thị Diệu A vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Ngọc A vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Hồng Lý

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ